

Thái Nguyên, ngày 04 tháng 01 năm 2020

ĐIỂM THI

PHẦN VII: NGHIÊN CỨU THỰC TẾ CUỐI KHÓA
LỚP TCLLCT-HC HỆ TẬP TRUNG KHÓA 11, TẠI ĐẢNG BỘ HUYỆN VĨNH NAI

STT	Họ và tên	Điểm thi	Bảng chữ	Ghi chú
1	Tạ Thị Ngọc Ánh	7.5	Bảy rưỡi	
2	Nguyễn Văn Bằng	7.5	Bảy rưỡi	
3	Hà Thị Bích	7.5	Bảy rưỡi	
4	Đặng Thị Ngọc Châu	7.5	Bảy rưỡi	
5	Đào Văn Chung	7.0	Bảy	
6	Nguyễn Văn Côn	7.0	Bảy	
7	Ma Xuân Diệp	7.0	Bảy	
8	Nguyễn Thị Dịu	8.0	Tám	
9	Hà Thị Kim Dung	7.5	Bảy rưỡi	
10	Hoàng Thị Kim Dung	8.0	Tám	
11	Hoàng Thanh Dung	8.0	Tám	
12	Lèng Hải Dương	7.5	Bảy rưỡi	
13	Trần Hải Dương	7.5	Bảy rưỡi	
14	Lê Quốc Đạt	7.5	Bảy rưỡi	
15	Phạm Hồng Diệp	7.0	Bảy	
16	Vũ Quốc Đoàn	7.0	Bảy	
17	Hà Thủ Đô	7.0	Bảy	
18	Hoàng Minh Giám	7.0	Bảy	
19	Hoàng Minh Giang	7.5	Bảy rưỡi	
20	Nguyễn Văn Giới	7.0	Bảy	
21	Lương Thanh Hà	7.0	Bảy	



STT	Họ và tên	Điểm thi	Bằng chữ	Ghi chú
22	Lê Thị Hảo	7.0	Bảy	
23	Lê Văn Hiến	7.0	Bảy	
24	Hoàng Thị Hiếu	8.0	Tám	
25	Ma Đình Hiếu	7.0	Bảy	
26	Hoàng Văn Hô	7.0	Bảy	
27	Đinh Thị Phương Hoa	7.0	Bảy	
28	Nguyễn Hoàng Thanh Hoa	8.0	Tám	
29	Ma Khánh Hoà	7.0	Bảy	
30	Đặng Văn Hoàng	7.5	Bảy rưỡi	
31	Ma Khánh Hoàng	7.0	Bảy	
32	Lê Văn Hoàng	7.0	Bảy	
33	Đoàn Quang Huân	7.5	Bảy rưỡi	
34	Hoàng Thị Huệ	7.0	Bảy	
35	Phan Mạnh Hùng	7.0	Bảy	
36	Nông Thế Hưng	7.0	Bảy	
37	Luân Thị Hương	7.5	Bảy rưỡi	
38	Nguyễn Thị Thanh Hương	7.0	Bảy	
39	Ma Thị Hương	7.0	Bảy	
40	Lương Đình Hưởng	8.0	Tám	
41	Trần Quang Huy	7.0	Bảy	
42	Ứng Trung Kiên	7.0	Bảy	
43	Ma Văn Khoai	7.0	Bảy	
44	Hoàng Thị Bích Khuyên	7.0	Bảy	
45	Đặng Văn Ký	7.0	Bảy	
46	Trịnh Tiên Lam	7.0	Bảy	
47	Nguyễn Văn Lăng	7.0	Bảy	
48	Lê Thị Hồng Lê	7.0	Bảy	
49	Nông Đức Linh	7.0	Bảy	
50	Nguyễn Thị Loan	7.5	Bảy rưỡi	

28

STT	Họ và tên	Điểm thi	Bằng chữ	Ghi chú
51	Hoàng Văn Lộc	7.5	Bảy rưỡi	
52	Hoàng Thị Mai	7.5	Bảy rưỡi	
53	Nguyễn Công Mạnh	7.5	Bảy rưỡi	
54	Lê Thị Minh	7.5	Bảy rưỡi	
55	Hoàng Thị Mới	8.0	Tám	
56	La Thị Na	8.0	Tám	
57	Nông Văn Nam	7.0	Bảy	
58	Vũ Thị Năm	7.5	Bảy rưỡi	
59	Nguyễn Thị Thanh Nga	8.0	Tám	
60	Nguyễn Quỳnh Nga	7.5	Bảy rưỡi	
61	Dương Bảo Ngọc	8.5	Tám rưỡi	
62	Thạch Thanh Ngọc	7.5	Bảy rưỡi	
63	Hoàng Thị Nguyệt	7.5	Bảy rưỡi	
64	Lương Văn Nhàn	7.0	Bảy	
65	Nông Thị Hoàng Nhung	7.0	Bảy	
66	Hoàng Thị Niềm	7.0	Bảy	
67	Chu Thanh Phong	7.0	Bảy	
68	Lương Hoàng Phúc	7.5	Bảy rưỡi	
69	Nguyễn Trọng Quân	7.0	Bảy	
70	Trần Văn Soát	7.5	Bảy rưỡi	
71	Lê Văn Sông	7.5	Bảy rưỡi	
72	Hà Thị Thắm	7.5	Bảy rưỡi	
73	Triệu Văn Thắng	7.0	Bảy	
74	Chu Văn Thành	7.5	Bảy rưỡi	
75	Phan Mạnh Thìn	7.0	Bảy	
76	Hà Thị Thuý	7.0	Bảy	
77	Nguyễn Thị Thanh Thuý	8.0	Tám	
78	Lường Thu Trà	7.0	Bảy	
79	Nông Thị Hương Trà	7.5	Bảy rưỡi	

STT	Họ và tên	Điểm thi	Bằng chữ	Ghi chú
80	Hoàng Minh Trang	8.0	Tám	
81	Triệu Văn Trình	7.5	Bảy rưỡi	
82	Ma Đình Trọng	7.0	Bảy	
83	Nguyễn Anh Tuấn	7.5	Bảy rưỡi	
84	Bê Văn Tuyên	7.0	Bảy	
85	Lương Bích Vân	7.0	Bảy	
86	Đặng Quốc Vinh	7.5	Bảy rưỡi	
87	Nông Quốc Vo	7.5	Bảy rưỡi	
88	Nông Thị Vui	7.0	Bảy	
89	Hoàng Thị Xoan	7.5	Bảy rưỡi	
90	Nguyễn Thị Hoàng Yên	7.5	Bảy rưỡi	

**PHÒNG QLĐT&NCKH
TRƯỞNG PHÒNG**



Nguyễn Phúc Ái

**KT/ HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**




Phạm Minh Chuyên

